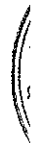


**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

**Giữa niên độ kết thúc 30/06/2015**

**Được kiểm toán bởi:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG-T.D.K**



## MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 – 3
2	Báo cáo kết quả công tác soát xét	4
3	Báo cáo tài chính đã được soát xét	
-	<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ</i>	5 – 7
-	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ</i>	8 – 9
-	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ</i>	10
-	<i>Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ</i>	11
-	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ</i>	12 – 30

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty kết thúc ngày 30/06/2015.

### **KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (sau đây viết tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 85/UBCK-GP ngày 03/3/2008; Quyết định điều chỉnh số 141/UBCK-GP ngày 16/7/2008; Quyết định điều chỉnh số 370/UBCK-GP ngày 22/11/2010; Quyết định điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 11/1/2011; Quyết định điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK ngày 08/8/2011; Quyết định điều chỉnh số 71/GPĐC-UBCK ngày 20/1/2012 và Quyết định điều chỉnh số 107/GPĐC-UBCK ngày 16/8/2012; Giấy phép điều chỉnh số 39/GPĐC-UBCK ngày 4/9/2013; Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 5/8/2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Công ty được Cục thuế thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế mã số 0102669368 ngày 11/3/2008.

Công ty thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Vốn điều lệ theo Quyết định 85/UBCK-GP ngày 03/3/2008 là: **135.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng).**

#### *Trụ sở hoạt động*

Địa chỉ: Tầng 5 Toà nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

#### *Các đơn vị trực thuộc*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 86-88 Phố Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Lĩnh vực kinh doanh:* Kinh doanh chứng khoán.

#### *Ngành nghề kinh doanh:*

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

**Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo:**

#### *Các thành viên Hội đồng quản trị:*

Ông Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch
Bà Trần Thị Chung	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên
Ông Lưu Đức Quang	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Huyền	Ủy viên

#### *Các thành viên Ban kiểm soát:*

Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Hải Ninh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên

**Các thành viên Ban Tổng Giám đốc:**

Ông Lưu Đức Quang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 05 năm 2014
Ông Lê Tiến Đông	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2014

**CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG PHÁT SINH TRONG KỲ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ-ART ngày 11/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã thông qua các nội dung sau:

- Thông qua việc mua Trụ sở Công ty tại tòa nhà Falcon Hà Đông
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Thông qua việc tạm thời ghi nhận khoản tiền ủy thác theo hợp đồng số 92/2010/HĐUT/Artex-PTTT ngày 21/9/2010 vào thu nhập bất thường năm 2015. Trong trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ phải trả, Công ty sẽ ghi nhận vào chi phí bất thường sau.

Theo đó, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty đã thực hiện:

- Ký kết Hợp đồng đặt cọc số 0424/HĐ/STAR-ART ngày 24/4/2015 với Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội về việc thuê một phần diện tích văn phòng thuộc Tòa nhà FALCON Hà Đông với thời gian thuê đến hết thời hạn hoạt động của dự án. Trong kỳ, Công ty đã thanh toán số tiền đặt cọc theo điều khoản thanh toán trên Hợp đồng là 40.000.000.000 VND.
- Ký kết Hợp đồng đầu tư số 10/2015/HĐ/FLCTRAVEL-ART ngày 27/4/2015 với Công ty Cổ phần FLC Travel về việc đầu tư mở rộng, phát triển các dịch vụ do Công ty CP FLC Travel cung cấp với giá trị khoản đầu tư là 9.000.000.000 VND.
- Ký kết Hợp đồng đầu tư kinh doanh số 11/2015/HĐ/FLCTRAVEL-ART ngày 4/5/2015 với Công ty Cổ phần FLC Travel về việc đầu tư phương tiện vận tải với giá trị khoản đầu tư là 6.000.000.000 VND.
- Ký kết Hợp đồng đầu tư kinh doanh số 405/2015/HĐ/ROR-ART ngày 4/5/2015 với Công ty Cổ phần Đầu tư R.O.R Việt Nam về việc kinh doanh, phân phối vật liệu xây dựng và hàng hóa với giá trị khoản đầu tư là 15.000.000.000 VND.
- Xử lý khoản nợ phải trả cho bà Phạm Thị Thành Thủy vào thu nhập bất thường năm 2015 với giá trị 30.666.500.000 VND.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những kỳ kế toán tiếp theo.

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

*Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc*

- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong kỳ kế toán tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán này đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.
- Công ty không thực hiện các giao dịch có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành của Công ty. Các đối tác của Công ty là các tổ chức tín dụng, định chế tài chính, các doanh nghiệp và các cá nhân hoàn toàn độc lập với Công ty. Công ty cũng như các đối tác của Công ty cũng không sở hữu cổ phiếu của bên kia cũng như là thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành của phía đối tác.
- Chúng tôi cam kết các thông tin trên là trung thực, được phản ánh đầy đủ, đúng với các số liệu kế toán của Công ty trong kỳ.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ, tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Lưu Đức Quang

Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2015



# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

Trụ sở chính tại Hà Nội : Sân KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CAHN, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội - Tel: (04) 44 500 668 - Fax: (04) 44 500 669

Chi nhánh Miền nam : C14, Quang Trung, phường 11, Q. Gò Vấp, Tp HCM - Tel: (08)3 589 7462 - Fax: (08)3 589 7464

Chi nhánh Đồng Nai : E180 đường Võ Thị Sáu, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - Tel: 061 3918 767 - Fax: 061 3918 767

Chi nhánh Đà Nẵng : Số 42 Trần Tông, Tp Đà Nẵng - Tel: (0511)3 651 818 - Fax: (0511)3 651 868

Chi nhánh Đồng Bắc : Số 319 đường Bà Triệu, Tp Lạng Sơn - Tel: (025)3 718 545 - Fax: (025)3 716 264

Số: 114.112015 /BCKT - TC

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015  
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex được lập ngày 17 tháng 07 năm 2015 gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015 được trình bày từ trang 05 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính giữa niên độ này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 về công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

- Như đã trình bày tại Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc mục "Các sự kiện quan trọng phát sinh trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính", Công ty đã xử lý ghi nhận vào thu nhập bất thường trong kỳ khoản nợ phải trả cho bà Phạm Thị Thành Thủy theo Hợp đồng số 92/2010/HĐUT/Artex-PTTT ngày 21/9/2010 với giá trị là 30.666.500.000 VND.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2015

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K



Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 1026-2014-045-1

Kiểm toán viên

NGUYỄN TIÊN THÀNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 1706-2014-045-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

năm 2015

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>205.157.951.886</b>	<b>190.021.530.336</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>124.410.611.654</b>	<b>60.386.763.578</b>
1. Tiền	111	V.01	124.410.611.654	60.386.763.578
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>36.925.114.624</b>	<b>126.125.526.879</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	41.475.302.713	129.573.740.322
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(4.550.188.089)	(3.448.213.443)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>V.03</b>	<b>43.037.939.946</b>	<b>3.312.485.398</b>
1. Phải thu khách hàng	131		141.000.000	141.000.000
2. Trả trước cho người bán	132		40.510.558.600	475.250.296
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		31.415.000.590	31.689.459.991
5. Các khoản phải thu khác	138		5.465.808	31.734.339
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(29.034.085.052)	(29.024.959.228)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>784.285.662</b>	<b>196.754.481</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.04	356.497.750	121.739.000
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	427.787.912	75.015.481
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>14.787.103.907</b>	<b>5.294.835.004</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.664.239.000</b>	<b>2.904.016.000</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	28.683.000	16.516.000
- Nguyên giá	222		9.309.297.988	9.278.926.988
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.280.614.988)	(9.262.410.988)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	2.635.556.000	2.887.500.000
- Nguyên giá	228		7.183.125.948	6.933.125.948
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.547.569.948)	(4.045.625.948)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>9.000.000.000</b>	<b>0</b>
4. Đầu tư dài hạn khác	258	V.02	9.000.000.000	0
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.122.864.907</b>	<b>2.390.819.004</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	63.330.236	33.779.236
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		3.059.534.671	2.357.039.768
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>219.945.055.793</b>	<b>195.316.365.340</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015***BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)***năm 2015**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015**Đơn vị tính: VND*

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>83.825.471.926</b>	<b>89.443.837.399</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>83.825.471.926</b>	<b>89.443.837.399</b>
2. Phải trả người bán	312	V.09	822.973.641	352.305.200
3. Người mua trả tiền trước	313		198.700.000	198.700.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	3.739.059.053	2.442.647.289
5. Phải trả người lao động	315		293.262.083	787.714.432
6. Chi phí phải trả	316	V.11	539.290.391	1.066.859.630
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	126.039.241	30.111.893.929
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		77.703.086.984	54.080.656.386
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		403.060.533	403.060.533
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>136.119.583.867</b>	<b>105.872.527.941</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.13</b>	<b>136.119.583.867</b>	<b>105.872.527.941</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		135.000.000.000	135.000.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		539.355.743	539.355.743
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		539.355.742	539.355.742
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		40.872.382	(30.206.183.544)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>219.945.055.793</b>	<b>195.316.365.340</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015***CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN***năm 2015**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015**Đơn vị tính: VND*

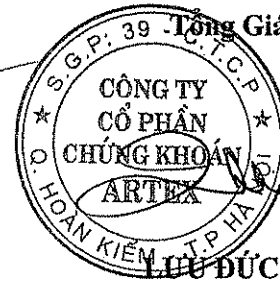
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		0	0
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		0	0
3. Tài sản nhận ký cược	003		0	0
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		0	0
5. Ngoại tệ các loại	005		0	0
6. Chứng khoán lưu ký	006		1.000.704.260.000	408.318.930.000
Trong đó:				
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		175.790.730.000	133.408.840.000
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008		21.133.020.000	3.661.120.000
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		154.657.710.000	129.747.720.000
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		50.000.000	170.050.000.000
6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014		50.000.000	170.050.000.000
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027		74.863.200.000	10.162.200.000
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029		74.863.200.000	10.162.200.000
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	037		750.000.330.000	94.697.890.000
6.7.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038		0	2.005.300.000
6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039		750.000.330.000	92.692.590.000
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083		303.480.000	303.480.000

*Lập, ngày 17 tháng 07 năm 2015*

Người lập

Phụ trách kế toán


**NGUYỄN THÙY DUNG**

**TRẦN THỊ THU HÀ**

Tổng Giám đốc

**LƯU ĐỨC QUANG**

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu</b>	<b>1</b>	<b>VI.14</b>	<b>5.320.435.500</b>	<b>772.868.015</b>	<b>10.226.509.499</b>	<b>1.462.897.811</b>
<i>Trong đó:</i>						
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		4.559.642.158	590.152.008	8.835.498.795	1.188.168.649
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		64.950	305.097	87.650	417.397
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5			136.363.636	0	195.454.536
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		195.830.354	20.344.306	293.690.892	31.563.986
- Doanh thu khác	01.9		564.898.038	25.702.968	1.097.232.162	47.293.243
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>2</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>10</b>		<b>5.320.435.500</b>	<b>772.868.015</b>	<b>10.226.509.499</b>	<b>1.462.897.811</b>
<b>4. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>11</b>	<b>VI.15</b>	<b>7.292.746.522</b>	<b>388.837.597</b>	<b>6.885.199.510</b>	<b>647.570.936</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.972.311.022)</b>	<b>384.030.418</b>	<b>3.341.309.989</b>	<b>815.326.875</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>25</b>	<b>VI.16</b>	<b>1.978.828.620</b>	<b>6.820.170.821</b>	<b>3.729.990.396</b>	<b>8.782.693.421</b>
<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(3.951.139.642)</b>	<b>(6.436.140.403)</b>	<b>(388.680.407)</b>	<b>(7.967.366.546)</b>
<b>8. Thu nhập khác</b>	<b>31</b>	<b>VI.17</b>	<b>30.674.709.091</b>	<b>78.283.705</b>	<b>30.674.709.091</b>	<b>78.283.705</b>
<b>9. Chi phí khác</b>	<b>32</b>	<b>VI.18</b>	<b>21.426.110</b>	<b>2.200.000</b>	<b>21.426.110</b>	<b>2.200.000</b>
<b>10. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>30.653.282.981</b>	<b>76.083.705</b>	<b>30.653.282.981</b>	<b>76.083.705</b>
<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>26.702.143.339</b>	<b>(6.360.056.698)</b>	<b>30.264.602.574</b>	<b>(7.891.282.841)</b>
<b>12. Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>VI.19</b>	<b>17.546.648</b>	<b>0</b>	<b>17.546.648</b>	<b>0</b>
<b>13. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>52</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>26.684.596.691</b>	<b>(6.360.056.698)</b>	<b>30.247.055.926</b>	<b>(7.891.282.841)</b>
<b>15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.20</b>	<b>1.977</b>	<b>(471)</b>	<b>2.241</b>	<b>(585)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015**

Người lập



**NGUYỄN THÙY DUNG**

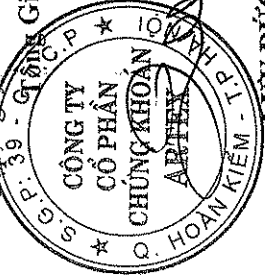
Phụ trách kế toán



**TRẦN THỊ THU HÀ**

Lập ngày 17 tháng 07 năm 2015

Giám đốc



**LƯU ĐỨC QUANG**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

năm 2015

Đơn vị tính: VND

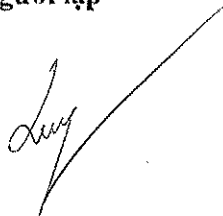
CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01	10.034.596.363	1.414.246.537
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02	(3.032.695.987)	(905.355.770)
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06	4.533.178.913.691	612.255.165.219
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07	(4.502.825.980.901)	(619.053.829.965)
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	09	(11.632.300.000)	(1.075.600.000)
8. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10	(41.841.164.132)	(8.339.710.256)
9. Tiền chi trả cho người lao động	11	(1.778.193.450)	(562.729.094)
12. Tiền thu khác	14	15.456.412.588	690.086.499
13. Tiền chi khác	15	(21.701.357.218)	(1.210.641.828)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(24.141.769.046)</b>	<b>(16.788.368.658)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	118.117.161.112	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(30.000.000.000)	(30.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	0	42.600.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	48.456.010	28.663.934
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>88.165.617.122</b>	<b>12.628.663.934</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>64.023.848.076</b>	<b>(4.159.704.724)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>60.386.763.578</b>	<b>12.347.914.805</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>124.410.611.654</b>	<b>8.188.210.081</b>

Lập ngày 17 tháng 07 năm 2015

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc





NGUYỄN THỦY DUNG

TRẦN THỊ THU HÀ

LƯU ĐỨC QUANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

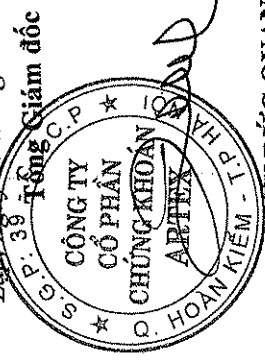
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu kỳ		Số tăng/ giảm				Số dư cuối kỳ	
		Năm trước	Kỳ này	Năm trước		Kỳ này		Năm trước	Kỳ này
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	135.000.000.000	0	0	0	0	135.000.000.000	135.000.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính		539.355.743	539.355.743	0	0	0	0	539.355.743	539.355.743
9. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		539.355.742	539.355.742	0	0	0	0	539.355.742	539.355.742
10. Lợi nhuận chưa phân phối		(54.453.855.331)	(30.206.183.544)	24.247.671.787		30.247.055.926		(30.206.183.544)	40.872.383
<b>Cộng</b>		<b>81.624.856.154</b>	<b>105.872.527.941</b>	<b>24.247.671.787</b>	<b>0</b>	<b>30.247.055.926</b>	<b>0</b>	<b>105.872.527.941</b>	<b>136.119.583.868</b>

Lập ngày 17 tháng 07 năm 2015



Phụ trách kế toán

*(Handwritten signature)*

TRẦN THỊ THU HÀ

Người lập

*(Handwritten signature)*

NGUYỄN THÙY DUNG

LƯU ĐỨC QUANG

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ** *năm 2015*

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (sau đây viết tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 85/UBCK-GP ngày 03/3/2008; Quyết định điều chỉnh số 141/UBCK-GP ngày 16/7/2008; Quyết định điều chỉnh số 370/UBCK-GP ngày 22/11/2010; Quyết định điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 11/1/2011; Quyết định điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK ngày 08/8/2011; Quyết định điều chỉnh số 71/GPĐC-UBCK ngày 20/1/2012 và Quyết định điều chỉnh số 107/GPĐC-UBCK ngày 16/8/2012; Giấy phép điều chỉnh số 39/GPĐC-UBCK ngày 4/9/2013; Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 5/8/2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Công ty được Cục thuế thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế mã số 0102669368 ngày 11/3/2008.

Công ty thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Vốn điều lệ theo Quyết định 85/UBCK-GP ngày 03/3/2008 là: **135.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng).**

#### *Trụ sở hoạt động*

Địa chỉ: Tầng 5 Toà nhà FLC Landmark Tower, Khu A, thôn Phú Mỹ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

#### *Các đơn vị trực thuộc*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 86-88 Phố Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh:** Kinh doanh chứng khoán.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh:**

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

### **II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN.**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm;

Kỳ kế toán này bắt đầu từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2015.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (Ký hiệu là VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG.**

#### **Chế độ kế toán áp dụng:**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính, các quyết định ban hành Chuẩn mực kế

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015*

toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính niên độ.

## **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Trên máy vi tính.

## **IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch huỷ lệnh, sửa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán.

#### **1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền, công nợ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ, công nợ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

#### **1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:**

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

### **2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:**

#### **2.1. Nguyên tắc ghi nhận:**

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

#### **Phải thu khách hàng**

Phải thu khách hàng bao gồm phải thu phí dịch vụ, cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư, phải thu tiền bán chứng khoán tự doanh chưa niêm yết.

#### **Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán**

Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm phải thu Trung tâm lưu ký chứng khoán về tiền bán chứng khoán của khách hàng, phải thu khách hàng về hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu phí môi giới chứng khoán, phải thu khác.

#### **2.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi:**

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015*

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Số trích lập bổ sung dự phòng phải thu khó đòi trong kỳ là: 9.125.824 đồng.

### 3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

**Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình:** Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

**Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình:** Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	3 năm
- Phương tiện vận tải	5 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 năm

### 4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

#### 4.1. Nguyên tắc ghi nhận

##### Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (cổ phiếu, trái phiếu,...) được ghi nhận theo giá gốc. Các khoản cổ tức và trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

#### 4.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

##### Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn :

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được tính cho mỗi loại chứng khoán và tính theo công thức sau:

Mức dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	=	Số lượng chứng khoán bị giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính	x	Giá chứng khoán hạch toán trên sổ kế toán	-	Giá chứng khoán thực tế trên thị trường
------------------------------------------	---	----------------------------------------------------------------------	---	-------------------------------------------	---	-----------------------------------------

- Đối với chứng khoán đã niêm yết:

+ Giá chứng khoán thực tế trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.

+ Giá chứng khoán thực tế trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

- Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết:



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015*

+ Giá chứng khoán thực tế đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng.

+ Giá chứng khoán thực tế chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng được xác định là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba (03) công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng.

Trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán thì không được trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Đối với những chứng khoán niêm yết bị huỷ giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Số trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn trong kỳ là: 1.101.974.646 đồng.

### 5. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí hoạt động kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, bao gồm:

- Chi phí thuê văn phòng ;

- Chi phí khác.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;

- Chi phí khác.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### 6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

▪ Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.

▪ Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

#### *Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu.*

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, gốc và lãi trái phiếu mà công ty phải trả hộ cho các chủ sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành chứng khoán ủy quyền. Phải trả hộ cổ tức cho cổ đông phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, lãi chia cho cổ đông, người góp vốn, bên góp vốn của công ty chứng khoán.

#### *Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán*

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền Công ty nhận từ các nhà đầu tư để thực hiện các giao dịch môi giới chứng khoán và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư, phải trả Trung tâm lưu ký chứng khoán về tiền mua chứng khoán của khách hàng và phải trả cho khách hàng tiền bán chứng khoán

### 7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí hoạt động kinh doanh trên cơ sở đảm bảo

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015*

nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Hạch toán vào chi phí này là: chi phí thuê văn phòng và các chi phí phải trả khác.

### 8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

### 9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ:*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

#### *Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán:*

Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà công ty chứng khoán được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

#### *Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn:*

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán chứng khoán tự doanh của công ty chứng khoán (được ghi nhận dựa trên Thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán) và khoản thu lợi tức cổ phiếu, lãi trái phiếu, thu từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết (lãi đầu tư cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở thông báo chia lãi của tổ chức có cổ phần do công ty nắm giữ, lãi đầu tư trái phiếu và lãi từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích).

#### *Doanh thu hoạt động tư vấn:*

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

#### *Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán:*

Doanh thu từ hoạt động lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thực thu.

**Doanh thu khác:**

Doanh thu khác bao gồm doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi uỷ thác đầu tư, hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư, doanh thu khác..., được ghi nhận trên Báo cáo Kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích. Lãi thu được từ các hợp đồng mua bán chứng khoán có kỳ hạn được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi thực thu.

**10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp**

**Chi phí quản lý doanh nghiệp:** là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

**11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**12. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính:** Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh.

**Các bên liên quan:** Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>01. Tiền</b>		
- Tiền mặt	266.863.813	408.062.622
- Tiền gửi ngân hàng	124.056.401.234	24.916.759.376
+ Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	65.973.996.571	6.231.220.058
+ Tiền gửi của Công ty	58.082.404.663	18.685.539.318
- Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	87.346.607	35.061.941.580
<b>Cộng</b>	<u><b>124.410.611.654</b></u>	<u><b>60.386.763.578</b></u>

**Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ***Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Khối lượng GD thực hiện trong kỳ	Giá trị KLGD thực hiện trong kỳ
<b>a. Của công ty chứng khoán</b>	<b>13.488.960</b>	<b>145.642.855.000</b>
- Cổ phiếu	13.488.960	145.642.855.000
- Trái phiếu	0	0
- Chứng khoán khác	0	0
<b>b. Của nhà đầu tư</b>	<b>527.632.434</b>	<b>5.848.968.407.000</b>
- Cổ phiếu	527.632.434	5.848.968.407.000
- Trái phiếu	0	0
- Chứng khoán khác	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>541.121.391</b>	<b>5.994.611.262.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

Đơn vị tính: VND

**02. Các khoản đầu tư**

Chi tiêu	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Số với giá trị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường		Ghi chú
	Cuối quý	Đầu năm	Cuối quý	Đầu năm	Tăng		Giảm		Cuối quý	Đầu năm	
					Đầu năm	Cuối quý	Đầu năm	Cuối quý			
I. Chứng khoán thương mại	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
II. Chứng khoán đầu tư	2.143.650	596.810	20.475.302.713	11.456.579.210	1.029.631	0	4.550.188.089	3.448.213.443	15.926.144.255	8.008.365.767	
1. Chứng khoán sẵn sàng để bán	2.143.650	596.810	20.475.302.713	11.456.579.210	1.029.631	0	4.550.188.089	3.448.213.443	15.926.144.255	8.008.365.767	
- Cổ phiếu	2.143.650	596.810	20.475.302.713	11.456.579.210	1.029.631	0	4.550.188.089	3.448.213.443	15.926.144.255	8.008.365.767	
IV. Đầu tư tài chính khác	0	0	30.000.000.000	118.117.161.112	0	0	0	0	30.000.000.000	118.117.161.112	(*)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư ROR VN	0	0	15.000.000.000	0	0	0	0	0	15.000.000.000	0	(**)
+ Công ty Cổ phần FLC Travel	0	0	6.000.000.000	0	0	0	0	0	6.000.000.000	0	(**)
+ Công ty Cổ phần FLC Travel	0	0	9.000.000.000	0	0	0	0	0	9.000.000.000	0	(***)
+ Công ty Cổ phần FLC Golf & Resort	0	0	0	118.117.161.112	0	0	0	0	0	118.117.161.112	
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.143.650</b>	<b>596.810</b>	<b>50.475.302.713</b>	<b>129.573.740.322</b>	<b>1.029.631</b>	<b>0</b>	<b>4.550.188.089</b>	<b>3.448.213.443</b>	<b>45.926.144.255</b>	<b>126.125.526.879</b>	

(\*) Hợp đồng đầu tư kinh doanh số 11/2015/HĐ/FLCTRAVEL-ART ngày 4/5/2015 về việc đầu tư thương mại phương tiện vận tải với thời hạn đầu tư đến ngày 4/9/2015 và phân chia lợi nhuận theo kết quả kinh doanh nhưng không thấp hơn 5%/năm.

(\*\*) Hợp đồng đầu tư kinh doanh số 405/2015/HĐ/ROR-ART ngày 4/5/2015 về việc kinh doanh, phân phối vật liệu xây dựng và hàng hóa với thời hạn đầu tư 3 tháng và phân chia lợi nhuận theo kết quả kinh doanh nhưng không thấp hơn 6%/năm.

(\*\*\*) Hợp đồng đầu tư số 10/2015/HĐ/FLCTRAVEL-ART ngày 27/4/2015 về việc đầu tư mở rộng, phát triển các dịch vụ do Công ty CP FLC Travel cung cấp với thời hạn đầu tư là 2 năm và phân chia lợi nhuận theo kết quả kinh doanh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

**03. Các khoản phải thu ngắn hạn**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số đầu năm			Số phát sinh trong kỳ			Số cuối quý			Số dự phòng	
	Trong kỳ	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Trong kỳ	Số quá hạn	Số khó đòi	Số dự phòng		
									8	9	
<b>A</b>											
1. Phải thu của khách hàng	141.000.000	141.000.000	141.000.000	-	-	141.000.000	141.000.000	141.000.000	-	-	141.000.000
2. Trả trước cho người bán	475.250.296	-	-	40.362.271.100	326.962.796	40.510.558.600	-	-	-	-	-
- Công ty CP Địa Ốc Star Hà Nội	-	-	-	40.000.000.000	-	40.000.000.000	-	-	-	-	-
(*)											
- Các đối tượng khác	475.250.296	-	-	362.271.100	326.962.796	510.558.600	-	-	-	-	-
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	31.689.459.991	28.919.413.121	28.919.413.121	4.025.008.806	4.299.468.207	31.415.000.590	28.919.413.121	28.919.413.121	-	-	28.893.085.052
5. Phải thu khác	31.734.339	-	-	-	26.268.531	5.465.808	-	-	-	-	-
- Lãi phải thu từ các Hợp đồng ủy thác đầu tư	26.268.531	-	-	-	26.268.531	-	-	-	-	-	-
+ Công ty TNHH Newland Holdings VN	26.268.531	-	-	-	26.268.531	-	-	-	-	-	-
- Các khoản phải thu khác	5.465.808	-	-	-	-	5.465.808	-	-	-	-	-
<b>Tổng cộng:</b>	<b>32.337.444.626</b>	<b>29.060.413.121</b>	<b>29.060.413.121</b>	<b>44.387.279.906</b>	<b>4.652.699.534</b>	<b>72.072.024.998</b>	<b>29.060.413.121</b>	<b>29.060.413.121</b>	<b>29.060.413.121</b>	<b>29.034.085.052</b>	

(\*) Hợp đồng đặt cọc số 0424/HĐ/STAR-ART ngày 24/4/2015 về việc thuê một phần diện tích sân vận phòng thuộc Tòa nhà FALCON Hà Đông. Đến thời điểm hiện tại, tòa nhà FALCON vẫn đang trong giai đoạn thi công.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015*

04. Chi phí trả trước ngắn hạn	Số cuối quý	Số đầu năm
- Phí dịch vụ Internet	0	1.997.000
- Phần mềm máy tính	2.747.000	18.509.000
- Chi phí công cụ dụng cụ	85.346.717	65.174.000
- Phí thường niên hoạt động chứng khoán	194.000.000	0
- Chi phí khác	74.404.033	36.059.000
<b>Cộng</b>	<b>356.497.750</b>	<b>121.739.000</b>

05. Tài sản ngắn hạn khác	Số cuối quý	Số đầu năm
- Tạm ứng	417.787.912	65.015.481
- Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	10.000.000	10.000.000
<b>Cộng</b>	<b>427.787.912</b>	<b>75.015.481</b>

**06. Tình hình tăng, giảm TSCĐ hữu hình**

*Đơn vị tính: VND*

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>				
Tại ngày 01/01/2015	7.893.047.276	1.098.957.300	286.922.412	9.278.926.988
- Mua trong năm	30.371.000	0	0	30.371.000
Tại ngày 30/06/2015	7.923.418.276	1.098.957.300	286.922.412	9.309.297.988
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Tại ngày 01/01/2015	7.876.531.276	1.098.957.300	286.922.412	9.262.410.988
- Khấu hao trong năm	18.204.000	0	0	18.204.000
Tại ngày 30/06/2015	7.894.735.276	1.098.957.300	286.922.412	9.280.614.988
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH</b>				
Tại ngày 01/01/2015	16.516.000	0	0	16.516.000
Tại ngày 30/06/2015	28.683.000	0	0	28.683.000

**07. Tình hình tăng, giảm TSCĐ vô hình**

*Đơn vị tính: VND*

Khoản mục	Phần mềm tin học	TSCĐ vô hình khác	Tổng Cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ vô hình</b>			
Tại ngày 01/01/2015	5.568.343.400	1.364.782.548	6.933.125.948
- Mua trong năm	250.000.000	0	250.000.000
Tại ngày 30/06/2015	5.818.343.400	1.364.782.548	7.183.125.948
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2015	2.680.843.400	1.364.782.548	4.045.625.948
- Khấu hao trong năm	501.944.000	0	501.944.000
Tại ngày 30/06/2015	3.182.787.400	1.364.782.548	4.547.569.948
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ VH</b>			
Tại ngày 01/01/2015	2.887.500.000	0	2.887.500.000
Tại ngày 30/06/2015	2.635.556.000	0	2.635.556.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015**

	<i>Số cuối quý</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b>08. Chi phí trả trước dài hạn</b>		
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	58.769.900	26.182.900
- Chi phí khác	4.560.336	7.596.336
<b>Cộng</b>	<b>63.330.236</b>	<b>33.779.236</b>
<b>09. Phải trả người bán</b>		
- Công ty CP công nghệ tin học và dịch vụ Goline	145.000.000	145.000.000
- Công ty Luật TNHH SMIC	268.159.100	191.159.100
- Công ty TNHH MTV FLC Land	404.814.541	0
- Các đối tượng khác	5.000.000	16.146.100
<b>Cộng</b>	<b>822.973.641</b>	<b>352.305.200</b>
<b>10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</b>		
- Thuế thu giá trị gia tăng	820.909	0
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.546.648	0
- Thuế thu nhập cá nhân	3.720.691.496	2.442.647.289
<b>Cộng</b>	<b>3.739.059.053</b>	<b>2.442.647.289</b>
<b>11. Chi phí phải trả</b>		
- Chi phí phải trả cho Hợp đồng uỷ thác quản lý vốn với bà Phạm Thị Thành Thuý	0	666.500.000
- Chi phí tư vấn	172.425.000	172.425.000
- Chi phí khác	366.865.391	227.934.630
<b>Cộng</b>	<b>539.290.391</b>	<b>1.066.859.630</b>
<b>12. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn</b>		
- Kinh phí công đoàn	46.817.310	38.671.998
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.682.328	1.682.328
- Phạm Thị Thành Thuý (1)	0	30.000.000.000
- Các khoản khác	77.539.603	71.539.603
<b>Cộng</b>	<b>126.039.241</b>	<b>30.111.893.929</b>

(1) Gốc của Hợp đồng uỷ thác quản lý vốn số 92/2010/HĐUT/ARTEC-PTTT ngày 21/9/2010 và Phụ lục số 01 ngày 21/12/2010. Bên uỷ thác là bà Phạm Thị Thành Thuý.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015*

**13. Vốn chủ sở hữu**

**13.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối quý
<b>I - Vốn chủ sở hữu</b>				
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	0	0	135.000.000.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	539.355.743	0	0	539.355.743
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	539.355.742	0	0	539.355.742
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(30.206.183.544)	30.247.055.926	0	40.872.382
<b>Tổng cộng</b>	<b>105.872.527.941</b>	<b>30.247.055.926</b>	<b>0</b>	<b>136.119.583.867</b>

**13.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**  
- Vốn góp khác của tổ chức và cá nhân  
Cộng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	135.000.000.000	135.000.000.000
	<b>135.000.000.000</b>	<b>135.000.000.000</b>

**13.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

**Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
+ Vốn góp đầu năm	135.000.000.000	135.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	0	0
+ Vốn góp giảm trong năm	0	0
+ Vốn góp cuối năm	135.000.000.000	135.000.000.000

**13.3 Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.500.000	13.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.500.000	13.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.500.000	13.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.500.000	13.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**

		<i>Đơn vị tính: VND</i>	
		<i>Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này</i>	
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>14. Doanh thu</b>			
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		8.835.498.795	1.188.168.649
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		87.650	417.397
- Doanh thu hoạt động tư vấn		0	195.454.536
- Doanh thu lưu ký chứng khoán		293.690.892	31.563.986
- Doanh thu khác		1.097.232.162	47.293.243
<b>Cộng</b>		<b>10.226.509.499</b>	<b>1.462.897.811</b>
<b>15. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>			
		<i>Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này</i>	
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Chi phí môi giới kinh doanh chứng khoán		2.148.072.929	626.653.649
- Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		3.617.001.497	64.737.607
- Trích lập dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn		1.101.974.646	0
- Chi phí khác		18.150.438	36.636.593
<b>Cộng</b>		<b>6.885.199.510</b>	<b>647.570.936</b>
<b>16. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>			
		<i>Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này</i>	
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Chi phí nhân viên quản lý		1.573.906.738	1.048.934.457
- Chi phí khấu hao TSCĐ		520.148.000	71.136.000
- Thuế, phí, lệ phí		137.166.935	25.368.327
- Dự phòng phải thu khó đòi		9.125.824	5.174.475.192
- Chi phí dịch vụ mua ngoài		1.470.007.899	2.311.544.980
- Chi phí bằng tiền khác		19.635.000	151.234.465
<b>Cộng</b>		<b>3.729.990.396</b>	<b>8.782.693.421</b>
<b>17. Thu nhập khác</b>			
		<i>Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này</i>	
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Thu nhập từ thanh lý tài sản		8.209.091	0
- Xử lý công nợ lâu ngày (*)		30.666.500.000	0
- Các khoản khác		0	78.283.705
<b>Cộng</b>		<b>30.674.709.091</b>	<b>78.283.705</b>

(\*) Ghi nhận thu nhập đối với khoản phải trả Phạm Thị Thành Thủy xác định là không phải trả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/NQ-ĐHĐCĐ-ART ngày 11/4/2015.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015**

18. Chi phí khác	<i>Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Phạt chậm nộp thuế	21.426.110	0
- Các khoản khác	0	2.200.000
<b>Cộng</b>	<b>21.426.110</b>	<b>2.200.000</b>

19. Chi phí thuế TNDN hiện hành	<i>Kỳ này</i>
1. Tổng lợi nhuận kết toán trước thuế	30.264.602.574
2. Các khoản thu nhập không được tính vào thu nhập chịu thuế TNDN	87.650
3. Các khoản chi phí không được giảm trừ vào thu nhập chịu thuế	21.426.110
4. Số lỗ kết chuyển	30.206.183.544
5. Số thu nhập chịu thuế TNDN trong năm (4=1-2+3-4)	79.757.490
6. Chi phí thuế TNDN hiện hành (5=4x22%)	17.546.648

20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<i>Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Lợi nhuận sau thuế	30.247.055.926	(7.891.282.841)
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân	13.500.000	13.500.000
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	2.241	(585)

**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC****1. Công cụ tài chính****1.1. Quản lý rủi ro vốn**

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động vừa có thể tối đa hóa lợi ích của cổ đông thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm : Vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**1.2. Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính.

	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Giá trị hợp lý</b>
- Tiền, các khoản tương đương tiền	124.410.611.654	124.410.611.654
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	41.475.302.713	36.925.114.624
- Các khoản phải thu khách hàng	141.000.000	-
- Trả trước cho người bán	40.510.558.600	40.510.558.600
- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	31.415.000.590	2.521.915.538
- Phải thu khác	5.465.808	5.465.808

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015**

### 1.3. Công nợ tài chính

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo dung quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty. Cụ thể các khoản phải trả người bán và các khoản vay có gốc ngoại tệ đều được đánh giá lại theo tỷ giá ngày lập báo cáo. Đồng thời các khoản chi phí đi vay, phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư ngày 30/06/2015

- Vay và nợ ngắn hạn dài hạn	-
- Phải trả người bán	822.973.641
- Người mua trả tiền trước	198.700.000
- Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	77.703.086.984
- Chi phí phải trả	539.290.391
- Phải trả khác	126.039.241

### 1.4. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm: rủi ro thị trường và rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty liên tục nghiên cứu và theo dõi đối biến động giá cả các mã chứng khoán để đưa ra những quyết định mang lại lợi ích cho Công ty.

Rủi ro tín dụng: bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất. Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Đối tượng	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
- Phải trả người bán	822.973.641		822.973.641
- Người mua trả trước	198.700.000		198.700.000
- Phải trả khác	126.039.241		126.039.241
- Chi phí phải trả	539.290.391		539.290.391
- Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	77.703.086.984		77.703.086.984

### 2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2014 và Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K.

### 3. Thông tin về các bên liên quan

- Trong kỳ, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan.
- Tại ngày cuối kỳ, Công ty không có số dư với các bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015**

**4. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã chi trả trong kỳ:**

Trong kỳ, Công ty chưa chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát.

Thù lao Ban Giám đốc chi trả trong kỳ.

Các bên liên quan	Chức vụ	Số tiền (VND)
Ông Lưu Đức Quang	Tổng Giám đốc	289.000.000
Ông Lê Tiến Đông	Phó Tổng giám đốc	198.000.000

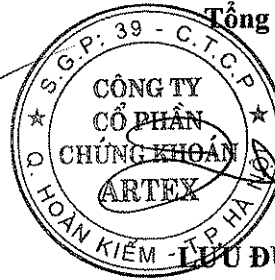
Lập, ngày 17 tháng 07 năm 2015

Người lập

**NGUYỄN THÙY DUNG**

Phụ trách kế toán

**TRẦN THỊ THU HÀ**



Tổng Giám đốc

**LƯU ĐỨC QUANG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

**PHỤ LỤC 1**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		So với giá trị thị trường		Tổng giá trị theo giá trị trường		Ghi chú
	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	
<b>I. Chứng khoán thương mại</b>									
- Cổ phiếu									
- Trái phiếu									
- Chứng chỉ quỹ									
- Chứng khoán khác									
<b>II. Chứng khoán đầu tư</b>									
<b>I. Chứng khoán sẵn sàng để bán</b>									
- Cổ phiếu	2.143.650	566.492	20.475.302.713	11.456.579.210	-4.551.360.789	-3.448.213.443	15.924.971.555	8.009.524.455	
EVE	2.143.650	566.492	20.475.302.713	11.456.579.210	-4.551.360.789	-3.448.213.443	15.924.971.555	8.009.524.455	
(ITASCO)	6	6	157.744	157.744			174.000	157.800	
CDC	5.000	5	110.000.000	110.000.000			110.000.000	110.000.000	
CIC	82	5	0	0	-697.500		44.500	46.500	
CSC	8	82	697.500	697.500			0	697.500	
CTG	3	8	0	0			68.055	68.055	
DIG	8	3	69.646	69.646	-12.046	-28.246	57.600	41.400	
DQC	8	8	127.797	127.797	-31.797	-22.997	96.000	104.800	
DTL	7	8	191.300	191.300			424.000	440.000	
EIB	6	7	121.100	121.100	-58.100	-56.000	63.000	65.100	
FPT	2	6	72.450	72.450			78.000	76.800	
GGG	72	2	102.600	102.600	-9.800	-6.600	92.800	96.000	
GMD	6	72	499.980	499.980	-377.580	-391.980	122.400	108.000	
HAI	200.000	366.060	2.500.000.000	8.544.861.730	-620.000.000	-3.090.567.730	1.880.000.000	5.454.294.000	
HAP	9	6	66.500	66.500	-6.200		60.300	72.900	
HLA	4	9	34.800	34.800	-30.000	-27.600	4.800	7.200	
HLG	5	4	42.667	42.667	-29.667	-25.667	13.000	17.000	
HSG	6	6	86.400	86.400			255.000	285.000	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

ITA	4	4	52.800	52.800	-26.800	-20.800	26.000	32.000
KDC	1	1	44.500	44.500	-1.700		42.800	49.900
FLC	180.000	200.000	1.611.295.233	2.310.000.000	-63.295.233	-130.000.000	1.548.000.000	2.180.000.000
KMR	4	4	23.543	23.543	-2.743		20.800	28.400
KLF	1.732.900	0	15.762.290.000	0	-3.631.990.000		12.130.300.000	72.000
LAF	6	6	113.400	113.400	-35.400	-41.400	78.000	32.000
MCG	5	5	64.500	64.500	-36.500	-32.500	28.000	80.000
MHC	5	5	27.000	27.000			72.500	80.000
NSC	1	1	33.900	33.900			97.000	80.000
PIT	6	6	54.000	54.000	-6.000	-7.200	48.000	46.800
PPC	5	5	55.833	55.833			108.500	132.000
PTL	7	7	65.800	65.800	-49.700	-44.100	16.100	21.700
QNC	7	7	105.916	105.916	-56.216	-47.816	49.700	58.100
REE	8	8	0	0			215.200	225.600
SEC	6	6	128.500	128.500	-58.300	-52.900	70.200	75.600
SJS	5	5	230.500	230.500	-119.500	-105.000	111.000	125.500
SRC	7	7	154.933	154.933			174.300	238.000
STB	4	4	54.464	54.464			74.400	72.000
TCM	2	2	35.000	35.000			68.200	64.000
TECHCOMBANK	25.348	25	487.009.600	487.009.600	-233.529.600	-225.925.200	253.480.000	261.084.400
TLH	9	9	66.600	66.600	-10.800		55.800	80.100
V11	48	48	475.200	475.200	-475.200	-388.800	0	86.400
VPH	5	5	85.500	85.500	-22.500	-33.000	63.000	52.500
VSP	20	20	423.907	423.907	-391.907	-387.907	32.000	36.000
- Cổ phiếu	2.143.650	566.492	20.475.302.713	11.456.579.210	-4.551.360.789	-3.448.213.443	15.924.971.555	8.009.524.455
EVE	6	6	157.744	157.744			174.000	157.800
(ITASCO)	5.000	5	110.000.000	110.000.000			110.000.000	110.000.000
CDC	5	5	0	0	-697.500		44.500	46.500
CIC	82	82	697.500	697.500			0	697.500
CSC	8	8	0	0			68.055	68.055
CTG	3	3	69.646	69.646	-12.046	-28.246	57.600	41.400
DIG	8	8	127.797	127.797	-31.797	-22.997	96.000	104.800
DQC	8	8	191.300	191.300			424.000	440.000
DTL	7	7	121.100	121.100	-58.100	-56.000	63.000	65.100
EIB	6	6	72.450	72.450			78.000	76.800

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

FPT	2	2	102.600	102.600	102.600	-9.800	92.800	96.000
GCG	72	72	499.980	499.980	499.980	-377.580	122.400	108.000
GMD	6	6	141.600	141.600	141.600		186.600	173.400
HAI	200.000	366,060	2.500.000.000	8.544.861.730	-3.090.567.730	-620.000.000	1.880.000.000	5.454.294.000
HAP	9	9	66.500	66.500	66.500	-6.200	60.300	72.900
HLA	4	4	34.800	34.800	34.800	-30.000	4.800	7.200
HLG	5	5	42.667	42.667	42.667	-29.667	13.000	17.000
HSG	6	6	86.400	86.400	86.400	-26.800	255.000	285.000
ITA	4	4	52.800	52.800	52.800	-1.700	26.000	32.000
KDC	1	1	44.500	44.500	44.500	-63.295.233	42.800	49.900
FLC	180.000	200,000	1.611.295.233	2.310.000.000	-130.000.000	-130.000.000	1.548.000.000	2.180.000.000
KMR	4	4	23.543	23.543	23.543	-2.743	20.800	28.400

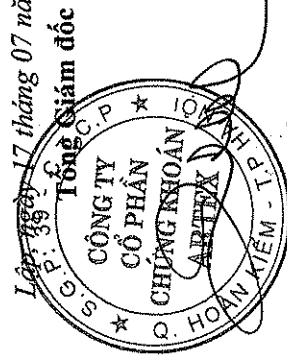
Người lập

**NGUYỄN THUY DUNG**

Phụ trách kế toán

**TRẦN THỊ THU HÀ**

Lập ngày 17 tháng 07 năm 2015



**LƯU ĐỨC QUANG**

